

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà*

*Ông Huỳnh Tiến*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT; Trụ sở: L8, 266 – 268 NKKN, phường X, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh H – Phó phòng giao dịch (Theo văn bản ủy quyền số 85/2019/UQ-CNĐN ngày 09/7/2019). Có mặt.*

\* *Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1968; Trú tại: 246 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2019 (*nộp tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*) nguyên đơn - Ngân hàng TMCP SGTT trình bày: Ngày 27/12/2016, bà Đỗ Thị Thanh H có ký với Ngân hàng TMCP SGTT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp hạn mức tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với

tổng số tiền 27.756.000đ và chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.755.000đ. Lần cuối cùng bà H thanh toán tiền cho Ngân hàng là vào 30/9/2017, kể từ ngày 01/10/2017 cho đến nay bà H không tiếp tục thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ, ngày 01/01/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/12/2019 bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng 29.470.814đ. Trong đó nợ gốc 15.470.102đ, nợ lãi quá hạn 14.000.712đ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng cung cấp bảng tính lãi, tính đến ngày xét xử hôm nay, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền 33.029.006đ, trong đó nợ gốc là 15.470.102đ, nợ lãi là 17.558.904đ. Do đó, đề nghị Tòa án buộc bà H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nói trên. Riêng đối với lãi suất, tại đơn khởi kiện Ngân hàng đề nghị tiếp tục tính lãi suất trên Hợp đồng cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ, nhưng nay để tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ, Ngân hàng không đề nghị tiếp tục tính lãi, khi nào án có hiệu lực, nếu bà H chậm thanh toán thì đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

\* Theo bản tự khai ngày 08/01/2020 tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, bị đơn - bà Đỗ Thị Thanh H thừa nhận có ký Hợp đồng sử dụng thẻ và được cấp hạn mức tín dụng với số tiền 15.000.000đ, quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà không vi phạm nhưng đến ngày 30/7/2017 Ngân hàng đã tính sai số tiền nợ cho bà nên bà không đồng ý với số tiền Ngân hàng đã khởi kiện, đề nghị xem xét tính lại số tiền cho bà để bà có phương án trả nợ. Ngoài ra bà H còn trình bày đang trú tại địa chỉ 246 đường H thuộc quận Hải Châu nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết.

Ngày 14/01/2020 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã có Quyết định chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về địa chỉ 246 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Đỗ Thị Thanh H có mặt tại địa chỉ 246 đường H ký nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng khi gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì bà H không có mặt tại địa phương nữa. Tòa án tiến hành xác minh tại địa chỉ bà H cung cấp thể hiện bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không còn ở tại địa chỉ này. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Đỗ Thị Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có 1 bản tự khai tại hồ sơ vụ án nhưng sau đó không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT và bị đơn Đỗ Thị Thanh H đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn - Ngân hàng SGTT đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc bà Đỗ Thị Thanh H đã vi phạm điều khoản thanh toán của Hợp đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử hôm nay – 26/6/2020 là 33.029.006đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nói trên. Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục tính lãi do đó, không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng Ngân hàng giữa Ngân hàng TMCP SGTT và bà Đỗ Thị Thanh H, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ của bị đơn tại 273 Nguyễn Công Trứ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên nguyên đơn lựa chọn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà là phù hợp. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án thì bị đơn cung cấp địa chỉ mới là 246 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đồng thời đề nghị chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu để được giải quyết. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Hải Châu cũng đã tổng đạt được văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ 246 đường H, xác minh nơi cư trú cũng

thể hiện bị đơn đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Do đó Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho bà H nhưng bà H không có ý kiến phản hồi, sau đó tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Tòa án đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng cho bà H theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H không có bất kỳ phản hồi nào. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày 27/12/2016, bà Đỗ Thị Thanh H có ký với Ngân hàng TMCP SGTT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ mức thu nhập của bà H ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng số tiền 15.000.000đ. Tại phần cam kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thể hiện *“Bằng việc ký vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện của thẻ tín dụng và cùng với mẫu đơn này tạo nên một Hợp đồng chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng S có tính ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi/chúng tôi và S. Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp”*. Tại mục 22 của Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT quy định về cách tính lãi như sau: *“Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt): Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ; Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút; Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo cho chủ thẻ.”*

Vào thời điểm phát hành thẻ cho khách hàng Đỗ Thị Thanh H thì mức lãi suất cũng như phí rút tiền mặt tại Ngân hàng TMCP SGTT được áp dụng theo Thông báo số 710/TB-TTT ngày 31/12/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT. Trên cơ sở mức quy định về lãi suất tại Thông báo, căn cứ vào số tiền thực tế giao dịch của bà Đỗ Thị Thanh H, Ngân hàng đã chứng minh được quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày xét xử hôm nay bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng 33.029.006đđ, trong đó nợ gốc là 15.470.102đ, nợ lãi là 17.558.904đ.

Như vậy, *“Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng”* là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà Đỗ Thị Thanh H và Ngân hàng TMCP SGTT, các điều

khoản thỏa thuận của Hợp đồng được dẫn chiếu theo quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT, Thông báo số 710/TB-TTT ngày 31/12/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT quy định về biểu lãi suất đối với thẻ tín dụng. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc bà H tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không trả nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 26/6/2020 là 33.029.006đ, trong đó nợ gốc là 15.470.102đ, nợ lãi là 17.558.904đ là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Đỗ Thị Thanh H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Đỗ Thị Thanh H có phản hồi cho rằng Ngân hàng tính lãi chưa đúng nhưng sau đó không đưa ra chứng cứ gì chứng minh mà bỏ đi khỏi nơi cư trú, vi phạm nghĩa vụ chứng minh, từ bỏ quyền tranh tụng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút phần yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT đối với bà Đỗ Thị Thanh H

### Xử:

1. Buộc bà Đỗ Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ tổng cộng là 33.029.006đ, trong đó nợ gốc là 15.470.102đ, nợ lãi là 17.558.904đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu 1.651.452đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho và Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 736.770đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008355 ngày 06/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Công Quốc**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đoàn Công Quốc**